TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 578/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 24 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 362/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, về việc "Xin ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần X, sinh năm 1976

Thường trú: A Khu phố B, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Y, sinh năm 1979

Thường trú: A Khu phố B, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần X, sinh năm 1976

Thường trú: A Khu phố B, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Y, sinh năm 1979

Thường trú: A Khu phố B, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần X và bà Lê Thị Y thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Hoàng Z và Trần Đại W. Ông Trần X và bà Lê Thị Y thỏa thuận, giao cả 02 người con chung cho ông Trần X nuôi dưỡng, bà Lê Thị Y tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

2.5. Về án phí HNGĐ: Chấp nhận việc ông Trần X tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện. Ông Trần X được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0106471 ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại cái Điều 6,7 và Điều 19 Luật thi hành án.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2004 cho ông Trần X và bà Lê Thị Y không còn giá trị sử dụng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như